



CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 332/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 29 Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 gồm:

- Sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng;
- Việc kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng: Điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; cấp, cấp đổi, cấp lại, gia hạn, tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng;
- Việc nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm an ninh mạng: Điều kiện cấp, thu hồi giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng;
- Kiểm tra việc kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng;
- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

2. Nghị định này không điều chỉnh hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.



Điều 2. Đối tượng và nguyên tắc áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; cơ quan cấp phép, quản lý hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

2. Bộ Quốc phòng quản lý về an ninh mạng đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; Bộ Công an quản lý về an ninh mạng đối với các đơn vị Quân đội có hoạt động dân sự, kinh tế theo thẩm quyền; đối với các nội dung giao thoa (nếu có), Bộ Công an và Bộ Quốc phòng thống nhất quy chế phối hợp.

Điều 3. Sản phẩm an ninh mạng

Sản phẩm an ninh mạng được quy định trong Nghị định này gồm:

1. Sản phẩm kiểm tra, đánh giá an ninh mạng là các thiết bị phần cứng, phần mềm có các tính năng hoặc được thiết kế để tích hợp các tính năng sau: Rà quét, kiểm tra, phân tích cấu hình, hiện trạng, dữ liệu nhật ký của hệ thống thông tin, thiết bị điện tử; phát hiện lỗ hổng, điểm yếu; đưa ra đánh giá rủi ro an ninh mạng.

2. Sản phẩm giám sát an ninh mạng là các thiết bị phần cứng, phần mềm có các tính năng hoặc được thiết kế để tích hợp các tính năng sau: Giám sát, phân tích dữ liệu, địa chỉ mạng, lưu lượng mạng; thu thập, phân tích dữ liệu nhật ký theo thời gian thực; phát hiện và đưa ra cảnh báo sự kiện bất thường, có nguy cơ gây mất an ninh mạng.

3. Sản phẩm chống tấn công, xâm nhập là các thiết bị phần cứng, phần mềm có tính năng hoặc được thiết kế để tích hợp các tính năng ngăn chặn tấn công, xâm nhập vào hệ thống thông tin.

4. Sản phẩm an ninh mạng khác thuộc một trong các sản phẩm sau:

a) Sản phẩm bí mật thu thập thông tin, bao gồm: Các thiết bị phần cứng, phần mềm có tính năng bí mật thu thập thông tin trên không gian mạng, trong các phương tiện, thiết bị điện tử;

b) Sản phẩm chế áp thông tin mạng, bao gồm: Các thiết bị phần cứng, phần mềm chuyên dụng để ngăn chặn, chèn, gây nhiễu, phá đường truyền Internet không dây tại các khu vực, mục tiêu cần bảo vệ;

c) Sản phẩm pháp y số, điều tra số, bao gồm: Các thiết bị phần cứng, phần mềm chuyên dụng thu thập, trích xuất, phục hồi, phân tích dữ liệu điện tử và giám định kỹ thuật số từ nguồn dữ liệu điện tử;

d) Sản phẩm chế áp hệ thống mạng, bao gồm: Các thiết bị phần cứng, phần mềm chuyên dụng để chế áp hoặc thay đổi hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử;



đ) Sản phẩm che giấu địa chỉ IP là sản phẩm kết nối mạng giữa thiết bị và không gian mạng thông qua máy chủ từ xa nhằm che giấu địa chỉ IP thật của thiết bị trên không gian mạng.

Điều 4. Dịch vụ an ninh mạng

Dịch vụ an ninh mạng được quy định trong Nghị định này gồm:

1. Dịch vụ kiểm tra, đánh giá an ninh mạng là dịch vụ rà quét, kiểm tra, phân tích cấu hình, hiện trạng, dữ liệu nhật ký của hệ thống thông tin; phát hiện lỗ hổng, điểm yếu; đưa ra đánh giá rủi ro mất an ninh mạng.

2. Dịch vụ bảo mật thông tin không sử dụng mật mã dân sự là dịch vụ hỗ trợ người sử dụng đảm bảo tính bí mật của thông tin, hệ thống thông tin mà không sử dụng sản phẩm mật mã dân sự.

3. Dịch vụ tư vấn an ninh mạng là dịch vụ hỗ trợ tư vấn, kiểm tra, đánh giá, triển khai, thiết kế, xây dựng các giải pháp bảo đảm an ninh mạng.

4. Dịch vụ giám sát an ninh mạng là dịch vụ giám sát, phân tích lưu lượng dữ liệu truyền trên hệ thống thông tin; thu thập, phân tích dữ liệu nhật ký theo thời gian thực; phát hiện và đưa ra cảnh báo sự kiện bất thường, có nguy cơ gây mất an ninh mạng.

5. Dịch vụ ứng cứu sự cố an ninh mạng là dịch vụ xử lý, khắc phục kịp thời sự cố gây mất an ninh mạng đối với hệ thống thông tin.

6. Dịch vụ khôi phục dữ liệu là dịch vụ phục hồi dữ liệu trong thiết bị điện tử, hệ thống thông tin đã bị xóa hoặc hư hỏng.

7. Dịch vụ phòng ngừa, chống tấn công mạng là dịch vụ ngăn chặn các hành vi tấn công, xâm nhập vào hệ thống thông tin thông qua việc giám sát, thu thập, phân tích các sự kiện đang xảy ra trên hệ thống thông tin.

8. Dịch vụ an ninh mạng khác gồm:

a) Dịch vụ cung cấp nền tảng kết nối bảo vệ an ninh mạng là dịch vụ kết nối chuyên gia, cộng đồng trên không gian mạng tham gia nhiệm vụ bảo vệ an ninh mạng, an ninh dữ liệu;

b) Dịch vụ huấn luyện, diễn tập bảo vệ an ninh mạng;

c) Dịch vụ che giấu địa chỉ IP trên không gian mạng là dịch vụ cung cấp kết nối mạng giữa thiết bị và không gian mạng thông qua máy chủ từ xa nhằm che giấu địa chỉ IP thật của thiết bị trên không gian mạng;

d) Dịch vụ săn tìm và báo cáo lỗ hổng bảo mật là dịch vụ cung cấp nền tảng để tiếp nhận báo cáo phát hiện lỗ hổng bảo mật trong hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân của chuyên gia bảo mật, cộng đồng an ninh mạng.

Điều 5. Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

1. Tổ chức, doanh nghiệp phải có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng khi kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng thuộc Điều 3, Điều 4 Nghị định này.



2. Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng có thời hạn 10 năm.
3. Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng phải nộp phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Chương II

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG

Điều 6. Điều kiện chung về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng khi đáp ứng đủ điều kiện sau đây:

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, không vi phạm quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Đối với các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thời hạn đầu tư tại Việt Nam phải còn nhiều hơn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

2. Điều kiện về nhân sự:

- a) Người đại diện theo pháp luật, người quản lý hoặc người được người đại diện theo pháp luật, người quản lý ủy quyền không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Người Việt Nam đã bị khởi tố hình sự mà các cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam hoặc của nước ngoài đang tiến hành điều tra, truy tố, xét xử hoặc có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác định là có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác do lỗi cố ý, chưa được xóa án tích; đang trong thời gian được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; đang bị quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự theo quyết định của Tòa án hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu; đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu nước ngoài và người nước ngoài chưa được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp phép cư trú, lao động tại Việt Nam;

- b) Tổ chức, doanh nghiệp phải có nhân sự chịu trách nhiệm kỹ thuật phù hợp với loại hình sản phẩm, dịch vụ kinh doanh. Nhân sự này phải có bằng đại học trở lên hoặc có chứng chỉ chuyên ngành an ninh mạng, an toàn thông tin, công nghệ thông tin, điện tử viễn thông.

3. Điều kiện về kỹ thuật: Có hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất và công nghệ phù hợp với hoạt động đầu tư, kinh doanh và loại hình sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng đăng ký kinh doanh.

Điều 7. Điều kiện về sản xuất, mua, bán, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm an ninh mạng

1. Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm an ninh mạng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định này và các điều kiện sau:

a) Chủng loại sản phẩm, quy mô sản xuất phù hợp với chiến lược phát triển ngành công nghiệp an ninh mạng;

b) Có phương án kinh doanh phù hợp và bao gồm các nội dung: Phạm vi, đối tượng cung cấp sản phẩm; loại hình sản phẩm dự kiến sản xuất; sự đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến từng loại sản phẩm; các tính năng kỹ thuật cơ bản của sản phẩm;

c) Có phương tiện, thiết bị phù hợp để kiểm tra, giám sát các thông số kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo vệ an ninh mạng;

d) Chỉ tổ chức, doanh nghiệp của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng có văn bản giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tổ chức, doanh nghiệp có hợp đồng với cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đáp ứng đủ các điều kiện được sản xuất sản phẩm an ninh mạng quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 4 Điều 3 Nghị định này để phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia.

2. Tổ chức, doanh nghiệp mua bán, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm an ninh mạng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định này và các điều kiện sau:

a) Chủng loại sản phẩm, quy mô phù hợp với chiến lược phát triển ngành công nghiệp an ninh mạng;

b) Có phương án kinh doanh phù hợp và bao gồm các nội dung: Mục đích nhập khẩu; phạm vi, đối tượng cung cấp sản phẩm; sự đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến từng loại sản phẩm; chi tiết các tính năng kỹ thuật cơ bản của sản phẩm;

c) Có phương tiện, thiết bị phù hợp để bảo quản, bảo đảm chất lượng sản phẩm an ninh mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo vệ an ninh mạng;

d) Chỉ tổ chức, doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được phép mua bán, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm an ninh mạng tại điểm a, b, c và d khoản 4 Điều 3 Nghị định này;

đ) Việc xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng có mục đích, đối tượng sử dụng rõ ràng, cam kết không gây phương hại đến an ninh quốc gia.

Điều 8. Điều kiện cung cấp dịch vụ an ninh mạng

Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ an ninh mạng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định này và các điều kiện sau:



1. Đối với dịch vụ kiểm tra an ninh mạng, dịch vụ tư vấn an ninh mạng, đội ngũ nhân sự kỹ thuật phải có ít nhất 05 người có trình độ đại học hoặc chứng chỉ về an ninh mạng trở lên, có địa chỉ cư trú cụ thể tại Việt Nam, người đại diện theo pháp luật phải là người có quốc tịch Việt Nam.

2. Đối với dịch vụ giám sát an ninh mạng, phải có ít nhất 12 người có trình độ đại học hoặc chứng chỉ về an ninh mạng trở lên và có nhân sự chịu trách nhiệm quản trị hệ thống, bảo mật thông tin; người đại diện theo pháp luật phải là người có quốc tịch Việt Nam.

3. Có phương án kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu bảo vệ an ninh mạng theo loại hình dịch vụ cung cấp theo Mẫu số 07 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Có phương án dự phòng bảo đảm duy trì hoạt động an toàn, liên tục và khắc phục khi có sự cố xảy ra.

5. Có mô tả tổng thể tính năng kỹ thuật hệ thống giám sát an ninh mạng; quy trình vận hành giám sát an ninh mạng.

6. Có phương án kinh doanh phù hợp và bao gồm các nội dung: Phạm vi, đối tượng cung cấp dịch vụ, loại hình dịch vụ dự kiến cung cấp, phương án bảo mật thông tin của khách hàng, phương án bảo đảm chất lượng dịch vụ.

Điều 9. Cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

1. Tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng khi đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng gồm:

a) Văn bản đề nghị theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản khai lý lịch kèm theo các giấy tờ cá nhân của người đại diện theo pháp luật, người quản lý tổ chức, doanh nghiệp trong trường hợp không tra cứu được thông tin trong hệ thống thông tin gồm: Bản sao căn cước, căn cước công dân hoặc hộ chiếu, thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú hoặc thị thực còn thời hạn lưu trú tại Việt Nam; bản khai nhân sự của tổ chức, doanh nghiệp theo Mẫu số 05, Mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Văn bằng, chứng chỉ hoặc tài liệu có giá trị tương đương theo quy định pháp luật về giáo dục, đào tạo chứng minh đáp ứng điều kiện về nhân sự;

d) Tài liệu thuyết minh hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất và công nghệ phù hợp với hoạt động và sản phẩm, dịch vụ đăng ký kinh doanh;

đ) Phương án kỹ thuật, phương án kinh doanh theo Mẫu số 07, Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

e) Đối với tổ chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm an ninh mạng quy định tại điểm a, b, c và d khoản 4 Điều 3 Nghị định này để phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, phải có văn bản giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tổ chức, doanh nghiệp có hợp đồng với cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng lập thành 01 bộ, nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Bộ Công an. Hồ sơ phải làm bằng tiếng Việt, gồm 01 bộ hồ sơ gốc. Trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, bộ hồ sơ gốc phải có đủ chữ ký, dấu xác nhận của tổ chức, doanh nghiệp, các tài liệu do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân lập nếu có từ 02 tờ văn bản trở lên phải có dấu giáp lai. Đơn vị nộp hồ sơ và người nộp hồ sơ chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tài liệu hồ sơ. Trường hợp nộp qua dịch vụ công trực tuyến, tổ chức, doanh nghiệp phải ký số theo quy định của pháp luật về ký số.

4. Thời điểm nhận hồ sơ là thời điểm cán bộ tiếp nhận hồ sơ từ tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc nhận được hồ sơ từ nhân viên bưu chính chuyển đến (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính) hoặc ngày cán bộ tiếp nhận hồ sơ ghi nhận hồ sơ trên hệ thống cổng dịch vụ công và xác nhận tiếp nhận hồ sơ với tổ chức, doanh nghiệp gửi hồ sơ (trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công). Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp tính hợp lệ của hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và xác nhận bằng văn bản hoặc qua tài khoản của tổ chức, doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công hoặc địa chỉ thư điện tử (nếu có) về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của tổ chức, doanh nghiệp theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trường hợp hồ sơ cần bổ sung: Hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ và thông báo bằng văn bản hoặc qua tài khoản của tổ chức, doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công hoặc địa chỉ thư điện tử (nếu có) theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này; trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bổ sung hồ sơ, doanh nghiệp phải hoàn thiện và nộp đầy đủ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo thông báo. Quá thời hạn trên, doanh nghiệp không nộp đầy đủ hồ sơ thì được coi là hồ sơ không hợp lệ;

c) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và thông báo về việc từ chối tiếp nhận hồ sơ bằng văn bản hoặc qua tài khoản của tổ chức, doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công hoặc địa chỉ thư điện tử (nếu có) theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này trong đó nêu rõ lý do từ chối tiếp nhận.

5. Trong thời hạn 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng và xem xét cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này nếu hồ sơ đề nghị cung cấp đầy đủ thông tin xác định đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định. Trường hợp không đủ điều kiện thì Bộ Công an có văn bản từ chối cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng cho tổ chức, doanh nghiệp theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do.

Điều 10. Cấp đổi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

1. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp đổi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trong trường hợp sửa đổi tên tổ chức, doanh nghiệp hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp hoặc bổ sung, thay đổi sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng còn hiệu lực bị mất hoặc bị hư hỏng.

2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, gồm đủ thành phần tài liệu sau đây:

a) Văn bản đề nghị theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản khai lý lịch kèm theo các giấy tờ cá nhân của người đại diện theo pháp luật;

c) Bản mô tả chi tiết nội dung cấp đổi;

d) Tài liệu chứng minh các điều kiện đối với loại hình kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng tương ứng với đề nghị cấp đổi của doanh nghiệp (trong trường hợp sửa đổi tên tổ chức, doanh nghiệp hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp hoặc bổ sung, thay đổi sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng).

3. Các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng được quy đổi thành sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng như sau:

a) Sản phẩm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng được cấp đổi thành sản phẩm kiểm tra, đánh giá an ninh mạng;

b) Sản phẩm giám sát an toàn thông tin mạng được cấp đổi thành sản phẩm giám sát an ninh mạng;

c) Sản phẩm chống tấn công, xâm nhập được giữ nguyên;

d) Sản phẩm an toàn thông tin mạng khác được loại bỏ;

đ) Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng được cấp đổi thành dịch vụ giám sát an ninh mạng;

e) Dịch vụ phòng ngừa, chống tấn công mạng được giữ nguyên;

g) Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng được cấp đổi thành dịch vụ tư vấn an ninh mạng;

h) Dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng được cấp đổi thành dịch vụ ứng cứu an ninh mạng;



i) Dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng được cấp đổi thành dịch vụ kiểm tra, đánh giá an ninh mạng;

k) Dịch vụ khôi phục dữ liệu được giữ nguyên;

l) Dịch vụ bảo mật thông tin không sử dụng mật mã dân sự được giữ nguyên;

m) Dịch vụ an toàn thông tin mạng khác được loại bỏ.

4. Hình thức nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này.

5. Bộ Công an kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định này.

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, Bộ Công an xem xét và cấp đổi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng cho tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp từ chối cấp thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Thời hạn của Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng được giữ nguyên theo giá trị thời hạn của Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng được cấp lần đầu.

Điều 11. Cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

1. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trong trường hợp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng còn hiệu lực bị mất hoặc bị hư hỏng.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, gồm đủ thành phần tài liệu sau đây:

a) Văn bản đề nghị theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản khai lý lịch kèm theo các giấy tờ cá nhân của người đại diện theo pháp luật;

c) Bản mô tả chi tiết nội dung cấp lại.

3. Hình thức nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này.

4. Bộ Công an kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định này.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, Bộ Công an xem xét và cấp lại Giấy phép cho tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp từ chối cấp thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Thời hạn của Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng được giữ nguyên theo giá trị thời hạn của Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng được cấp lần đầu.

Điều 12. Gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

1. Tổ chức, doanh nghiệp không vi phạm quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng được gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng một lần với thời gian gia hạn không quá 03 năm. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép phải gửi về Bộ Công an chậm nhất là 60 ngày trước ngày Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng hết hạn.

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, gồm:

a) Văn bản đề nghị theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp trong 02 năm gần nhất.

3. Hình thức nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này.

4. Bộ Công an kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định này.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, Bộ Công an xem xét và gia hạn Giấy phép cho tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp từ chối cấp thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 13. Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng

1. Khi xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng thuộc danh mục sản phẩm an ninh mạng xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép tại Phụ lục kèm theo Nghị định này, tổ chức, doanh nghiệp phải có Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng do Bộ Công an cấp. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng được cấp theo lô xuất khẩu, nhập khẩu, có thời hạn 02 năm. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng phải có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng và phải nộp lệ phí theo quy định.

2. Điều kiện cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng

a) Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng phải có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng còn hiệu lực;

b) Sản phẩm an ninh mạng nhập khẩu đáp ứng sự phù hợp tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn Việt Nam trong lĩnh vực an ninh mạng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

c) Mục đích, đối tượng sử dụng sản phẩm an ninh mạng phải cụ thể, không gây phương hại đến an ninh quốc gia.

3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng quy định tại Điều 3 Nghị định này gồm:



a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Tài liệu chứng nhận tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn Việt Nam trong lĩnh vực an ninh mạng;

c) Tài liệu chứng minh mục đích, đối tượng nhập khẩu gồm hợp đồng thương mại với đối tượng dùng cuối, tài liệu chứng minh mục đích nhập khẩu phục vụ nghiên cứu, bảo hành.

4. Danh mục sản phẩm an ninh mạng xuất khẩu, nhập khẩu kèm theo mã HS sản phẩm được quy định tại Phụ lục II Nghị định này.

5. Hình thức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này.

6. Bộ Công an kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định này.

7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, Bộ Công an xem xét và cấp Giấy phép cho tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp từ chối cấp thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 14. Tạm đình chỉ, thu hồi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

1. Các trường hợp tạm đình chỉ, thu hồi không có thời hạn:

a) Giả mạo hồ sơ hoặc cung cấp thông tin trong tài liệu không đúng thực tế để đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại Nghị định này;

b) Không đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị định này, đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện, yêu cầu khắc phục mà vẫn không khắc phục trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu;

c) Sau 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng mà tổ chức, doanh nghiệp không hoạt động;

d) Tổ chức, doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động hoặc bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật hoặc bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi các văn bản đăng ký thành lập; kiến nghị thu hồi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng;

đ) Tổ chức, doanh nghiệp cho mượn, cho thuê, mua, bán Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

2. Các trường hợp tạm đình chỉ sử dụng giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng:



a) Không làm thủ tục cấp đổi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trong trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi tên tổ chức, doanh nghiệp hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật;

b) Không làm thủ tục cấp lại giấy phép trong trường hợp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng bị mất hoặc hư hỏng;

c) Không ngừng hoặc tạm ngừng cung cấp sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

d) Không báo cáo Bộ Công an về tình hình kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng theo quy định;

đ) Vi phạm quy định về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng đã bị xử phạt vi phạm hành chính từ 02 lần trở lên trong thời gian 12 tháng.

3. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện tổ chức, doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp thu hồi, tạm đình chỉ Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng thuộc khoản 1, khoản 2 Điều này thì cơ quan thực hiện việc kiểm tra, lập biên bản, gửi về Bộ Công an. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản, Bộ Công an xem xét, quyết định việc thu hồi, tạm đình chỉ Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Quyết định thu hồi, tạm đình chỉ được gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan hải quan.

4. Trong trường hợp thu hồi, tạm đình chỉ Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng thì Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng không có hiệu lực.

Điều 15. Thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng

1. Tổ chức, doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng hoặc sửa chữa, tẩy xóa làm thay đổi nội dung giấy phép;

b) Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng được cấp không đúng thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục theo quy định tại Nghị định này;

c) Tổ chức, doanh nghiệp nhập khẩu bị thu hồi, tạm đình chỉ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấm dứt hoạt động hoặc không còn được ủy quyền của chủ sở hữu hoặc nhà sản xuất sản phẩm an ninh mạng mà chưa được chuyển quyền nhập khẩu cho tổ chức thay thế hoặc bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

d) Sản phẩm an ninh mạng nhập khẩu hết thời hạn lưu hành theo thông báo của nhà sản xuất, chủ sở hữu hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đang lưu hành trên thị trường có lỗi gây hệ quả cho người sử dụng mà không thể khắc phục lỗi.

2. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện tổ chức, doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng thuộc khoản 1 Điều này thì cơ quan thực hiện việc kiểm tra, lập biên bản,

gửi về cơ quan Công an có thẩm quyền cấp phép. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản, Bộ Công an xem xét, quyết định việc thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng. Quyết định thu hồi được gửi cho cơ quan hải quan. Sau khi có quyết định thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm thu hồi sản phẩm an ninh mạng được ghi trong quyết định thu hồi và không được tiếp tục nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm đó.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÀ TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp

1. Duy trì thường xuyên, liên tục các điều kiện trong quá trình kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giám sát an ninh mạng, cần duy trì kết nối, trao đổi thông tin giám sát với hệ thống bảo vệ an ninh mạng quốc gia của Bộ Công an trong quá trình cung cấp dịch vụ giám sát an ninh mạng. Đối với sản phẩm an ninh mạng quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 4 Điều 3 Nghị định này, cần tổ chức tiêu hủy khi bị hư hỏng, không còn sử dụng vào nhiệm vụ của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

2. Nộp phí cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng và lệ phí cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu và báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng đến Bộ Công an theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này. Thời gian tính số liệu báo cáo định kỳ từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12; thời gian nộp báo cáo trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

4. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tạm ngừng hoạt động phải có văn bản thông báo cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

5. Chấp hành việc kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan Công an và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Công an

Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện quản lý hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng theo quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan; phân cấp, phân quyền quản lý hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

2. Công bố tiêu chuẩn, quy định quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực an ninh mạng; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin điện tử phục vụ công tác quản lý và thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra theo quy định tại Điều 19 của Nghị định này, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý vi phạm về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

Điều 19. Kiểm tra

1. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra toàn diện việc chấp hành các quy định về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng không được quá 01 lần trong năm, bao gồm cả kiểm tra liên ngành, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

Việc kiểm tra đột xuất được thực hiện khi phát hiện cơ sở kinh doanh có vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; có đơn khiếu nại, tố cáo của tổ chức hoặc cá nhân về vi phạm pháp luật liên quan đến kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trong tổ chức, doanh nghiệp; phục vụ tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra các giấy tờ trong hồ sơ pháp lý; nội dung kinh doanh ghi trong Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng cho tổ chức, doanh nghiệp với thực tế hoạt động tại tổ chức, doanh nghiệp;

b) Kiểm tra việc chấp hành các quy định tại Nghị định này và các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

c) Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản (theo mẫu quy định thống nhất của Bộ trưởng Bộ Công an) ghi rõ kết quả và tồn tại hoặc vi phạm (nếu có).

3. Thẩm quyền kiểm tra:

a) Bộ Công an có thẩm quyền kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo quy định của khoản 1 Điều này;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trở lên được tiến hành kiểm tra tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý khi phát hiện tổ chức, doanh nghiệp có vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; có đơn khiếu nại, tố cáo của tổ chức hoặc cá nhân liên quan đến an ninh, trật tự tại tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn do mình quản lý. Sau khi kiểm tra phải có văn bản thông báo kết quả kiểm tra và xử lý vi phạm cho Bộ Công an.

4. Các hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2026.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các hợp đồng kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng đã được ký kết và có giá trị trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp vẫn tiếp tục được thực hiện các nội dung trong hợp đồng.

2. Các hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn được Bộ Công an tiếp nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2026, nhưng chưa được giải quyết thì thực hiện quy trình, thủ tục, điều kiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định này.



2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CDS (2b). *14*

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Gia Túc



Phụ lục I
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP, MẪU GIẤY PHÉP VÀ CÁC TÀI LIỆU
*(Kèm theo Nghị định số 332/2026/NĐ-CP
ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng
Mẫu số 02	Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị cấp/cấp đổi/cấp lại/gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng
Mẫu số 05	Bản khai lý lịch
Mẫu số 06	Bản kê khai danh sách nhân sự
Mẫu số 07	Phương án kỹ thuật
Mẫu số 08	Phương án kinh doanh
Mẫu số 09	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
Mẫu số 11	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Mẫu số 12	Thông báo từ chối cấp/cấp đổi/cấp lại/gia hạn giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

.....⁽¹⁾..........⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GPKD

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP KINH DOANH
SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG
(Có giá trị đến hết ngày ... / ... / ...)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN (2)

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp sửa đổi ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025);

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp đổi/cấp lại/gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng ngày ... tháng ... năm ... của (3);

Theo đề nghị của..... (4).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (3) được kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

1. Thông tin doanh nghiệp

a) Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài (nếu có):

b) Tên người đại diện theo pháp luật:

c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:do cấp ngày tháng ... năm tại.....

d) Địa chỉ trụ sở chính:

đ) Điện thoại:

e) Số Fax:

g) Mã số thuế:

2. Doanh nghiệp được phép:

a) (5);

b) (5);

c) (5);

Điều 2. (3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của quy định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

Điều 3. Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; thay thế cho Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng /GPKD ngày ... tháng ... năm (6).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chú thích:

- (1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.
- (3) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (4) Thủ trưởng đơn vị trình cấp Giấy phép.
- (5) Sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng được phép kinh doanh.
- (6) Sử dụng trong trường hợp cấp đổi hoặc cấp lại Giấy phép.

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GPNK, GPXK (3)

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
Sản phẩm an ninh mạng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN (2)

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp sửa đổi ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025);

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng ngày ... tháng ... năm ... của (5);

Theo đề nghị của..... (6).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (5) (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do cấp ngày ... tháng ... năm) được xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng:

1. Tên sản phẩm:.....
2. Ký hiệu:.....
3. Tính năng về an ninh mạng:
4. Số lượng:.....
5. Hãng sản xuất:
6. Mã HS:.....
7. Mục đích xuất khẩu, nhập khẩu:
8. Đối tượng:

(Trường hợp nhập khẩu nhiều loại sản phẩm thì ban hành danh mục kèm theo Giấy phép)

Điều 2. (5) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 quy định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến hết ngàytháng năm..../.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chú thích:

- (1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.
- (3) Giấy phép nhập khẩu ghi GPNK, Giấy phép xuất khẩu ghi GPXK.
- (4) Trường hợp nhập khẩu ghi Giấy phép nhập khẩu, trường hợp xuất khẩu ghi Giấy phép xuất khẩu.
- (5) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (6) Thủ trưởng đơn vị trình cấp Giấy phép.

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP ĐỔI/CẤP LẠI/GIA HẠN GIẤY PHÉP
KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG (1)

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền (3)

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp sửa đổi ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng;

..... (2) đề nghị cấp/cấp đổi/cấp lại/gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng với các nội dung sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp:
2. Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài (nếu có):
3. Tên người đại diện theo pháp luật:
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp ngày ... tháng ... năm ...
5. Địa chỉ trụ sở chính:
6. Điện thoại: 7. Số Fax:
8. Mã số thuế:
9. Loại hình sản phẩm, dịch vụ dự kiến kinh doanh:.....
10. Phạm vi, đối tượng dự kiến cung cấp sản phẩm, dịch vụ:.....

Phần 2. Hồ sơ kèm theo (ghi rõ loại và số lượng hồ sơ)

1.
2.
3.

Phần 3. Lý do cấp/cấp đổi/cấp lại/gia hạn

.....

.....

Phần 4. Cam kết

..... (2) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp/cấp đổi/cấp lại/gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp/cấp đổi/cấp lại/gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, (tên tổ chức, doanh nghiệp) sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng và các quy định trong giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Chú thích:

(1) Trường hợp cấp ghi Văn bản đề nghị cấp, trường hợp cấp đổi ghi Văn bản đề nghị cấp đổi, trường hợp cấp lại ghi Văn bản đề nghị cấp lại, trường hợp gia hạn ghi Văn bản đề nghị gia hạn.

(2) Tên doanh nghiệp.

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền.

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
SẢN PHẨM AN NINH MẠNG (1)

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền (3)

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp sửa đổi ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng;

..... (2) đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng với các nội dung sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp:
2. Tên người đại diện theo pháp luật:
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp ngày ... tháng ... năm ... tại.....
4. Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng:.....
5. Địa chỉ trụ sở chính:
6. Điện thoại: 7. Số Fax:
8. Mã số thuế:

Phần 2. Sản phẩm nhập khẩu, xuất khẩu

1. Tên sản phẩm:.....
2. Ký hiệu:.....
3. Tính năng về an ninh mạng:.....
4. Mã HS:.....
5. Số lượng:.....
6. Hãng sản xuất:.....

7. Mục đích, đối tượng sử dụng sản phẩm:.....

(Nếu có nhiều sản phẩm thì lập danh mục kèm theo)

Phần 3. Hồ sơ kèm theo (ghi rõ loại và số lượng hồ sơ)

1.

2.

Phần 4. Cam kết

..... (2) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng, (tên tổ chức, doanh nghiệp) sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng và các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Chú thích:

(1) Trường hợp cấp ghi Văn bản đề nghị cấp, trường hợp cấp đổi ghi Văn bản đề nghị cấp đổi, trường hợp cấp lại ghi Văn bản đề nghị cấp lại, trường hợp gia hạn ghi Văn bản đề nghị gia hạn.

(2) Tên doanh nghiệp.

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền.

Ảnh
(4x6 cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI LÝ LỊCH

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:Nam/Nữ:
2. Tên thường dùng:
3. Sinh ngày:.....tháng.....năm
4. Số định danh cá nhân (hoặc Hộ chiếu):
- Cấp ngày:.....tháng năm;
- Cơ quan cấp:
5. Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Quốc tịch:
6. Quê quán:
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Trình độ giáo dục phổ thông:
10. Trình độ chuyên môn:
11. Tên, địa chỉ của cơ sở kinh doanh:
12. Chức danh trong cơ sở kinh doanh:
13. Số điện thoại liên hệ:

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

(Gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con)

STT	Họ và tên	Số định danh cá nhân	Quan hệ	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay	Nghề nghiệp hiện tại
				Nam	Nữ		

III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, CÔNG TÁC CỦA BẢN THÂN

1. Thời gian, nơi học tập, làm việc và nghề nghiệp, chức vụ

.....

2. Tiền án, tiền sự (nếu có ghi rõ tiền án, tiền sự, tội danh, thời gian, cơ quan xử lý)

.....

Tôi cam đoan những nội dung trong Bản khai lý lịch là đúng. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ... tháng năm.....
 (Người khai ký, ghi rõ họ tên)

(TÊN TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP)CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN KÊ KHAI DANH SÁCH NHÂN SỰ

Tổ chức, doanh nghiệp:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:.....

Số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật:

Địa điểm kinh doanh:Điện thoại liên hệ:.....

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ thường trú, số điện thoại	Số định danh cá nhân	Trình độ chuyên môn	Năm tốt nghiệp/ Nơi cấp bằng	Công việc được phân công
		Nam	Nữ					

....., ngày ... tháng ... năm...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP CAM ĐOAN
KHAI ĐÚNG SỰ THẬT**

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu giáp lai)

(TÊN TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT

(Kèm theo Đơn đề nghị số ... ngày ... tháng ... năm ...)

1. Tổng thể hệ thống kỹ thuật:

Mô tả cấu hình, sơ đồ lắp đặt thiết bị, giải pháp kỹ thuật tổng thể.

2. Tính năng của hệ thống.

3. Thuyết minh đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng:

Mô tả, chứng minh sự đáp ứng với các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng căn cứ vào các đặc tả kỹ thuật của giải pháp sử dụng, các chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn của nhà cung cấp giải pháp đã thực hiện kiểm định và đã được công nhận hoặc chứng nhận của tổ chức kiểm định được thừa nhận.

Đối với các sản phẩm phần mềm cần mô tả, chứng minh nguồn gốc, có bản quyền hay tự phát triển.

4. Phụ lục:

Phụ lục các tài liệu đặc tả thiết bị kỹ thuật hệ thống, các chứng nhận, chứng chỉ tuân thủ tiêu chuẩn đã được cấp.

(TÊN TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH

(Kèm theo Đơn đề nghị số ... ngày ... tháng ... năm ...)

Phần 1. Tổng quan

1. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp.
2. Tóm tắt hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
3. Thuyết minh hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất của doanh nghiệp.
4. Mô tả nhân sự: Số lượng; kinh nghiệm kỹ thuật, kinh doanh trong lĩnh vực đề nghị cấp Giấy phép.

Phần 2. Phạm vi, đối tượng kinh doanh sản phẩm, dịch vụ

1. Loại hình sản phẩm, dịch vụ dự kiến kinh doanh.
2. Quy mô hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.
3. Đối tượng dự kiến cung cấp sản phẩm, dịch vụ.
4. Kế hoạch triển khai hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ, sản xuất sản phẩm.

Phần 3. Phương án bảo đảm chất lượng sản phẩm, dịch vụ

1. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ.
2. Quy chế bảo mật thông tin.
3. Phương án bảo mật thông tin khách hàng (trước, trong và sau khi cung cấp dịch vụ).
4. Các tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng dịch vụ được áp dụng, phương án chứng nhận và công bố hợp chuẩn, hợp quy đối với sản phẩm do doanh nghiệp công bố và lưu hành trên thị trường.
5. Thủ tục giải quyết khiếu nại về chất lượng dịch vụ của khách hàng.



Phụ lục I - Mẫu số 09

(TÊN DOANH NGHIỆP) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP
KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG
(Từ tháng ... /..... đến tháng ... /.....)

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: 4. Số Fax:
5. Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng số ... cấp ngày ... tháng ... năm

Phần 2. Tình hình triển khai thực hiện Giấy phép

1. Tóm tắt hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp:
2. Số lượng, loại sản phẩm an ninh mạng xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, tiêu thụ trong năm:
3. Số lượng khách hàng phân theo loại hình dịch vụ cung cấp trong năm:
4. Tổng doanh thu, lợi nhuận trong năm:
5. Tình hình nhân sự trực tiếp tham gia các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, cung cấp dịch vụ an ninh mạng:
6. Nội dung khác:

Phần 3. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung trong Báo cáo và các tài liệu kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Phụ lục I - Mẫu số 10

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PTN

....., ngày tháng năm

PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (3):

Tiếp nhận hồ sơ của (4):.....

.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ: ... giờ... phút, ngày ... tháng ... năm

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ... giờ ... , phút, ngày .. tháng .. năm ..

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chữ ký số của Tổ chức

(nếu là biểu mẫu điện tử)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ

(nếu là biểu mẫu điện tử)

Chú thích:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.

(2) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

(3) Tên cơ quan tiếp nhận.

(4) Tên của người nộp hồ sơ và ghi rõ là nộp hồ sơ cho tổ chức, doanh nghiệp nào.

Phụ lục I - Mẫu số 11

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PB

....., ngày tháng năm

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ
HOẶC BỔ SUNG HỒ SƠ
Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (1):

Tiếp nhận hồ sơ của (2):.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

Xin thông báo cho Ông, Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
 (Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Chú thích:

(1) Tên cơ quan tiếp nhận.

(2) Tên của người nộp hồ sơ và ghi rõ là nộp hồ sơ cho tổ chức, doanh nghiệp nào.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

Số: /TB

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Kính gửi:.....

Qua xem xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp đổi/cấp lại/gia hạn (3) Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng ngày ... tháng ... năm của (4);

...(2).... từ chối cấp/cấp đổi/cấp lại/gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng với lý do cụ thể như sau:

.....

Xin trao đổi cho ...(4)... được biết.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chú thích:

- (1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.
- (3) Trường hợp cấp ghi hồ sơ đề nghị cấp, trường hợp cấp lại ghi hồ sơ đề nghị cấp lại, trường hợp sửa đổi ghi hồ sơ đề nghị sửa đổi, trường hợp bổ sung ghi hồ sơ đề nghị bổ sung.
- (4) Tên doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp đổi/ cấp lại/gia hạn Giấy phép.



Phụ lục II

DANH MỤC SẢN PHẨM AN NINH MẠNG XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU THEO GIẤY PHÉP

(Kèm theo Nghị định số 332/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Mô tả chức năng an ninh mạng	Mã HS	Mô tả hàng hóa
I	Sản phẩm an ninh mạng cho thiết bị đầu cuối			
1	Bảo vệ máy tính cá nhân/máy chủ	Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.

2	Bảo vệ thiết bị di động (Mobile Security)	Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
II Sản phẩm an ninh lớp mạng				
3	Sản phẩm kiểm soát truy cập mạng (Network Access Control)	Giám sát an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.

				- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
4	Tường lửa bảo vệ lớp mạng (Network-base Firewall)	Chống tấn công, xâm nhập	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:

				- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
5	Sản phẩm phát hiện và ngăn chặn xâm nhập - Intrusion Prevention/ Detection System (IPS/IDS)	Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.

				- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
6	Sản phẩm chống tấn công từ chối dịch vụ (DDoS Prevention)	Chống tấn công, xâm nhập	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
7	Sản phẩm an toàn mạng Internet kết nối vạn vật (IoT Security)	Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:

				- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
8	Sản phẩm quản lý sự kiện và an toàn thông tin (SIEM)	Giám sát an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.

			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
9	Thiết bị quản lý nguy cơ mất an toàn thông tin đa dụng (UTM)	Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.

				- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
10	Sản phẩm giám sát mạng (Network Monitoring)	Giám sát an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
11	Mạng riêng ảo (VPN), sản phẩm che giấu địa chỉ IP	Chống tấn công, xâm nhập trên đường truyền	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:

				- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
III Sản phẩm an ninh mạng lớp ứng dụng				
12	Tường lửa ứng dụng web (Web Application Firewall)	Chống tấn công, xâm nhập	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.

				- Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
13	Sản phẩm bảo vệ an toàn, an ninh cho hệ thống thư điện tử (Email Security)	Chống tấn công, xâm nhập	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.

14	Hệ thống kiểm soát/giám sát/đánh giá an toàn, an ninh ứng dụng web	Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
15	Sản phẩm kiểm tra, rà soát tìm lỗ hổng mất an ninh mạng	Giám sát an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.

				- Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
IV Sản phẩm bảo vệ dữ liệu				
16	Sản phẩm bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống cơ sở dữ liệu	Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.

17	Sản phẩm an toàn, an ninh dữ liệu lưu trữ	Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
18	Sản phẩm chống thất thoát dữ liệu (DLP)	Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.

				- Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
V	Sản phẩm loại khác			
19	Giải pháp thu thập thông tin nguy cơ, đe dọa thông minh (Threat Intelligence)	Giám sát an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu

				khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
20	Giải pháp giám sát an ninh mạng tập trung	Giám sát an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
21	Giải pháp kiểm tra, đánh giá an ninh mạng	Kiểm tra, đánh giá an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:

				- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
22	Giải pháp điều tra và xử lý sự cố	Kiểm tra, đánh giá an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.

			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
23	Sản phẩm an ninh mạng cho hệ thống điều khiển công nghiệp	Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm: - Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.

				- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
24	Sản phẩm bí mật thu thập thông tin; Sản phẩm pháp y số, điều tra số	Giám sát an ninh mạng	8521.90.99	Thiết bị ghi hoặc tái tạo video, có hoặc không gắn bộ phận thu tín hiệu video: - Loại khác.
			8525.60.00 8525.81.90 8525.82.90 8525.89.90	Thiết bị phát dùng cho phát thanh sóng vô tuyến hoặc truyền hình, có hoặc không gắn với thiết bị thu hoặc ghi hoặc tái tạo âm thanh; camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh - Thiết bị phát có gắn với thiết bị thu; - Loại khác của hàng hóa Camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh; - Loại khác, được làm cứng bức xạ hoặc chịu bức xạ; - Loại khác, loại nhìn ban đêm; - Loại khác.
25	Sản phẩm khác	Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng; chế áp thông tin mạng; chế áp hệ thống mạng	8471.30.90 8471.41.90 8471.49.90	Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm: - Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình. - Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau. - Loại khác, ở dạng hệ thống.
			8517.62.43 8517.62.49	Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:

				- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến. - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.
--	--	--	--	--

